TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2023/HS-ST
Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo.

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. Trần Thái L, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là bà Đặng Thị Ngọc T1 và có 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 08/01/2023, bị bắt quả tang và ngày 09/01/2023 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Phan Thanh H1, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng H2 và bà Nguyễn Thị T2; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 08/01/2023, bị bắt quả tang và ngày 09/01/2023 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Lý Văn P, sinh năm 1994 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý N và bà Phan Thị Ú; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 08/01/2023, bị bắt quả tang và ngày 09/01/2023 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Trương Thị Ánh H3, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh Trà Vinh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, Trần Thái L điều khiển xe mô tô biển số 84H2-7719 chở Phan Thanh H1 đi từ quán K1 thuộc khu phố A, phường H, thành phố T về phòng trọ số 07 của Phan Thanh H1 tại nhà trọ V thuộc khu dân cư P, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, Trần Thái L rủ Phan Thanh H1 cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng thì được Phan Thanh H1 đồng ý nhưng do Phan Thanh H1 không có tiền nên cả hai thỏa thuận, Trần Thái L bỏ tiền ra mua ma túy trước, sau đó Phan Thanh H1 sẽ trả lại tiền cho Trần Thái L. Khi về đến phòng trọ, Phan Thanh H1 gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo, rủ Lý Văn P đi qua phòng trọ, lấy tiền đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Lý Văn P đi bộ đến, Trần Thái L đưa cho Lý Văn P 500.000 đồng. Lúc này, Lý Văn P gọi điện thoại qua mạng xã hội Z cho người thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì C hẹn đến hẻm đối diện công ty H5 thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Lý Văn P điều khiển xe mô tô biển số 84H2-7719 đi đến điểm hẹn gặp C, Lý Văn P đưa 500.000 đồng cho C rồi nhận 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, kẹp trên bửng baga xe, rồi điều khiển xe đi về phòng trọ của Phan Thanh H1. Khi về đến phòng trọ, Lý Văn P đưa gói thuốc lá hiệu Hero cho Trần Thái L và L cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái, rồi rủ Phan Thanh H1 và Lý Văn P về phòng trọ của L để sử dụng ma túy. Sau đó, Trần Thái L điều khiển xe mô tô biển số 84H2-7719 chở Phan Thanh H1, Lý Văn P về nhà trọ Nguyễn Thị K thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố A, phường H, thành phố T thì lực lượng công an phường H thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện Trần Thái L đang cất giấu 01 gói thuốc lá hiệu Hero ở túi quần phía trước bên trái, bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ tuần tra tiến hành niêm phong vật chứng và đưa cả ba về trụ sở để làm việc. Qua làm việc, Trần Thái L, Lý Văn P, Phan

Thanh H1 đều thừa nhận ma túy bị thu giữ là của Trần Thái L và Phan Thanh H1 góp tiền đưa cho Lý Văn P đi mua về nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, Công an phường H còn tạm giữ: 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Hero, 01 (một) xe mô tô biển số 84H2-7719 và 01 (một) điện thoại di động Oppo F5 của Phan Thanh H1, 01 (một) điện thoại di động Oppo A37 của Lý Văn P. Sau đó, Công an phường H tiến hành bàn giao Trần Thái L, Lý Văn P, Phan Thanh H1 cùng hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 37/PC09 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,5139 gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số: 84H2-7719, số máy: VHHJL152FMH00110573, số khung: VHHDCH094UM110573 do bà Trương Thị Ánh H3 (sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh Trà Vinh) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012, bà H3 đã bán lại chiếc xe trên nhưng không làm thủ tục sang tên. Phan Thanh H1 khai nhận xe mô tô biển số 84H2-7719 được H1 mua lại nhưng không làm thủ tục mua bán, sang tên.

Tại Cáo trạng số 1891/CT-VKSTU ngày 07/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Trần Thái L, Lý Văn P và Phan Thanh H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Trần Thái L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Lý Văn P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù;

Phan Thanh H1 từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu 37/PC09, bên trong chứa Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero là vật chứng trong vụ án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo A37, 01 điện thoại di động Oppo F5 và 01 xe mô tô biển số: 84H2-7719, số máy: VHHJL152FMH00110573, số khung: VHHDCH094UM110573, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: các bị cáo thống nhất tội danh Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trơ về hòa nhập cộng đồng, là người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra ***Công an thành phố T***, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 08/01/2023, tại ***khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương***, các bị cáo ***Phan Thanh H1***, ***Trần Thái L*** và ***Lý Văn P*** có hành vi tàng trữ 0,5139 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang (theo Kết luận giám định số 37/KL-KTHS(MT) ngày 17/01/2023 của ***Phòng K2 Công an tỉnh B***). Hành vi của các bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là loại chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Để có ma túy sử dụng mà các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó cho thấy các bị cáo bất

chấp hậu quả và xem thường pháp luật. Hiện nay, tình hình vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn đang diễn biến phức tạp tại địa bàn tỉnh Bình Dương nên đối với hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt mức án thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa cho xã hội, đặc biệt là đối với tội phạm ma túy.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo tham gia cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau và không có sự điều khiển của người nào nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Trần Thái L là người rủ rê các bị cáo H1, P hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng và là người trực tiếp cung cấp tiền để mua ma túy nên giữ vai trò chính; còn bị cáo Phan Thanh H1 và Lý Văn P là người hùn tiền để mua ma túy về sử dụng và là người đi mua ma túy nên giữ vai trò thấp hơn bị cáo L. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phạm phải.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, a ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 37/PC09, có chữ ký người bị bắt Trần Thái lủy, Lý Văn P, Phan Thanh H1; người chứng kiến Lê Quốc H4; cán bộ niêm phong Trịnh Lưu Anh T3; dấu đỏ của Công an phường H và dấu đỏ niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B; bên trong chứa Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo F5 của Phan Thanh H1 và 01 (một) điện thoại di động Oppo A37 của Lý Văn P, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 84H2-7719, số máy: VHHJL152FMH00110573, số khung: VHHDCH094UM110573. Quá trình điều tra, xác định: đây là xe của bị cáo Phan Thanh H1 mua lại của bà Trương Thị Ánh H3 nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đăng báo công khai tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai có ý kiến gì về xe mô tô nói trên. Bị cáo H1 giao xe mô tô trên cho bị cáo Lý Văn P đi

mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, trường hợp có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

[8] Đối với nam thanh niên tên C bán ma túy cho Lý Văn P, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thái L, Phan Thanh H1 và Lý Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thái L: 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H1: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2023.

Xử phạt bị cáo Lý Văn P: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 37/PC09, có chữ ký người bị bắt Trần Thái lủy, Lý Văn P, Phan Thanh H1; người chứng kiến Lê Quốc H4; cán bộ niêm phong Trịnh Lưu Anh T3; dấu đỏ của Công an phường H và dấu đỏ niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B; bên trong chứa Methamphetamine;

- 1 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Oppo F5 màu đen, bị nứt bể màn hình, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy;

- 01 (một) điện thoại di động Oppo A37 màu vàng, bị trầy mặt sau, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy;

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave 84H2-7719, màu đỏ, số máy: 152FMH00110573, số khung: UM110573, xe không bửng, không kính chiếu hậu, không kiểm tra máy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Thái L, Phan Thanh H1 và Lý Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú (3);
- Người tham gia tố tụng (4);
- Lưu: văn thư, hồ sơ, 16.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền